TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Nguyễn Viết Khoản.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Phi H (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 12/7/2003 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị Len . Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tuyên phạt bị cáo Hoàng Phi H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Hoàng Phi H bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam V - Có mặt.

2. Họ và tên: Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D); Sinh ngày 11/11/1998 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn F Vài S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 3/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn X và bà Bàn Thị H1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tuyên phạt bị cáo Cao Văn Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D) bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại

giam V - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D): Bà Đỗ Thị Thu B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.

Bị hại:

- Anh Hầu Seo D1 - Sinh năm: 1976 và chị Giàng Thị S - sinh năm: 1975; Người đại diện theo ủy quyền của chị Giàng Thị S là anh Hầu Seo D1.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Chị Lù Thị P - Sinh năm: 1987 và anh Đàm Văn S1 - Sinh năm 1986;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lù Thị P là anh Đàm Văn S1.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai -Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Siêu Văn Đ1 - Sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Hoàng Phi H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 18/02/2023 đến ngày 12/03/2023, H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, trong đó có 01 vụ H thực hiện cùng Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D), cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 18/02/2023, Hoàng Phi H đi bộ từ nhà tại thôn Đ, xã T, huyện B dọc theo đường mới tuyến B đi Phố M, mang theo 01 bộ vam phá khóa xe máy với mục đích tìm xe máy sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi H đi đến khu vực gần cầu L thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện B thì nhìn thấy bên phải đường theo hướng B đi Phố Mới có dựng 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 24B2-243.21 của vợ chồng anh Hầu Seo D1 và chị Giàng Thị S do anh D1 đi câu cá dưới suối dựng xe ở lề đường. Quan sát xung quanh không có người, H tiến đến gần chiếc xe sử dụng vam phá khóa mang theo từ nhà, cắm vào ổ khóa xe vặn 02 lần thì mở được khóa điện của xe. H cất vam phá khóa vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về hướng thành phố L, khi đến khu vực xã V, thành phố L, H dừng xe lại dùng vam mở khóa cốp xe rồi tháo biển số cho vào cốp xe. Sáng ngày 19/02/2023, H vào quán internet đăng nhập vào tài khoản Facebook với tên "Phạm Duy N" đăng bán xe máy vừa trộm cắp được lên nhóm mua bán xe máy cũ Lào Cai. Tài khoản Facebook có tên viết bằng tiếng Mông nhắn tin với H, sau khi trao dổi thì hẹn nhau ở gầm cầu chui gần khu vực cửa khẩu thành phố L để giao dịch mua bán chiếc xe này với giá 4.400.000 đồng và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 12/03/2023, Hoàng Phi H gặp Cao Văn Đ, H rủ Đ cùng đi lấy trộm tài sản, Đ đồng ý, khoảng 14 giờ cùng ngày, H đeo 01 túi vải đeo chéo màu đen, bên trong có vam phá khóa H đã sử dụng để trộm cắp tài sản trong vụ thứ nhất điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, không

gắn biển kiểm soát (là xe máy H trộm cắp ở địa bàn thành phố L trước đó) chở Đ từ nhà bà ngoại Đ là Đặng Thị N1 ở thôn F Vài S, T, B đi theo đường B - Phố Mới hướng lên thành phố L tìm ai có xe máy để sơ hở thì trộm cắp. Sau đó H nói với Đ có biết một chiếc xe của người dân ở gần đường B - Phố Mới hay dựng ở phía đằng sau nhà, Đ bảo H cùng đi xem. H điều khiển xe chở Đ quay lại đường B - Phố M đi hướng về B. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, cả hai đến khu vực thôn Q, xã T, huyện B thì nhìn thấy ở bên phải đường theo hướng đi có 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 24B2-672.10 đang dựng ở lán phía sau nhà của vợ chồng anh Đàm Văn S1 và chị Lù Thị P. Thấy nhà anh S1 vẫn bật điện, H nói với Đ "*giờ có người tý đến lấy sau*". H điều khiển xe chở Đ ra khu vực đền Đ3 cách nhà anh S1 khoảng 700m đợi. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 13/03/2023, H chở Đ quay lại khu vực nhà anh S1, H đi qua nhà anh S1 một đoạn rồi quay đầu, tắt máy, thả xe trôi dốc đến giữa lối đi vào sân sau nhà anh S1, H dựng xe ở mép đường bên phải, cách vị trí chiếc xe máy khoảng hơn 10m. H bảo Đ đứng đợi cảnh giới, còn H đi đến gần vị trí chiếc xe máy, lấy bộ vam phá khóa, sau khi phá được khoá, H cất vam phá khóa vào túi đeo chéo rồi dắt lùi xe ra đường, thả xe trôi dốc một đoạn thì nổ máy xe đi về hướng B, còn Đ điều khiển xe máy Exciter đi theo phía sau H. Khi đến khu vực thủy điện V thuộc xã T, huyện B, H dùng mũi vam tháo biển số xe vừa trộm được và 02 chiếc gương chiếu hậu của xe vứt xuống hồ thủy điện rồi cả hai đi về nhà bà ngoại của Đ ngủ. Sáng ngày 13/3/2023, H vào quán internet tiếp tục đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "Phạm Duy N" đăng bài bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được lên nhóm mua bán xe máy cũ Lào Cai. Sau đó anh Siêu Văn Đ1 sử dụng tài khoản facebook tên là "Cu Đáng" nhắn tin tao đổi với H việc mua xe và hẹn địa điểm giao dịch ở cổng trường y cũ thuộc phường B, thành phố L. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H và Đ điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đến chỗ hẹn để bán cho anh Đ1. Khi thỏa thuận mua bán, H nói với anh Đ1 đây là chiếc xe cũ mua lại không có giấy tờ. Anh Đ1 xem xe và trả giá 5.300.000 đồng, H đồng ý. Anh Đ1 đã chuyển khoản tiền mua xe cho H và H đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Quá trình điều tra, anh Đ1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B để xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã khởi tố, điều tra đối với Hoàng Phi H, Cao Văn Đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận tại thời điểm định giá: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại W, BKS 24B2-243.21 đăng ký lần đầu ngày 28/9/2017 trị giá 11.000.000 đồng (xe của vợ chồng anh H2 Seo Dín); 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha BKS 24B2-672.10 đăng ký lần đầu ngày 04/10/2019 trị giá 12.000.000 đồng (xe của vợ chồng anh Đàm Văn S1).

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSBT ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Hoàng Phi H, Cao Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong cả hai vụ án nên giữ vai trò chính; Đối với bị cáo Đ là người cảnh giới, giúp sức cùng bị cáo H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H3 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn Đ (tên khác: Cao Văn D) từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với hai bị cáo theo bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản đã được cơ quan điều tra thành phố L tạm giữ để điều tra xử lý theo quy định; các vật chứng khác trong vụ án đã được xử lý bằng bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của TAND huyện Mường Khương nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô mà bị cáo H3 đã trộm cắp của vợ chồng anh D1, chị S, cơ quan điều tra chưa thu hồi được nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha mà bị cáo H3 và bị cáo Đ đã trộm cắp của vợ chồng anh S1, chị P đã được trả cho chủ sở hữu, người nhận không có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Phi H phải bồi thường cho anh Hầu Seo D1 và chị Giàng Thị S số tiền 11.000.000đồng. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cao Văn Đ: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Cao Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên do bị cáo Đ bị rủ rê, lôi kéo, bị cáo cư trú ở vùng kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo. Quá trình điều tra truy tố bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Cao Văn Đ 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định, bị cáo Hoàng Phi H đã thực hiện 02 vụ "Trộm cắp tài sản" của các bị hại với tổng số tiền là 23.000.000 đồng. Trong đó hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/3/2023 thực hiện cùng bị cáo Đ, giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp cùng nhau là 12.000.000đồng; Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H đều là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong cả hai vụ trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. Đối bị cáo Đ đã cảnh giới cho bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/3/2023 nên Đ giữ vai trò giúp sức trong vụ án.

Bị cáo H thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ căn cứ cấu thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng *"phạm tội hai lần trở lên"*. Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản' theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo H và Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/3/2023, tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của TAND huyện Mường Khương tuyên phạt bị cáo H 01 năm tù và bị cáo Đ 09 tháng tù đều về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định. Ngày 03/3/2023 bị cáo H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố L và vụ án đã được khởi tố điều tra theo quy định.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định các bị cáo bị truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có Siêu Văn Đ1 là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-672.10 mà các Hoàng Phi H và Cao Văn Đ trộm cắp được ngày12/3/2023 với giá 5.300.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình mua bán Siêu Văn Đ1 không biết xe do trộm cắp mà có, cũng không có tài liệu nào chứng minh hành vi liên quan của Đ1 nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm Siêu Văn Đ1; Đối với số tiền 5.300.000 đồng Đáng trả cho H để mua xe, H đã chi tiêu cá nhân hết nên Đ1 cho H số tiền này, không yêu cầu H phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người nam thanh niên đã mua chiếc xe máy biển kiểm soát 24B2-

243.21 do Hoàng Phi H trộm cắp ngày 18/02/2023. Quá trình điều tra, không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trước pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Hầu S2 Dín giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Hoàng Phi H phải bồi thường cho vợ chồng anh D1 trị giá xe mô tô bị mất là 11.000.000đồng. Ngoài ra bị hại không đề nghị gì khác, vì vậy cần buộc bi cáo H phải bồi thường cho vợ chồng anh D1 11.000.000đồng.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Phi H phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là *"phạm tội hai lần trở lên"* .

Bị cáo Cao Văn Đ không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H và bị cáo Đ đều có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Hầu Seo D1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường giá trị xe bị mất là 11.000.000đồng, bị cáo nhất trí nhưng chưa có tiền bồi thường. Vì vậy cần buộc bị cáo Hoàng Phi H phải bồi thường cho vợ chồng chị Giàng Thị S và anh Hầu S2 Dín số tiền 11.000.000 đồng. Vợ chồng anh Đàm Văn S1 nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 24B2-672.10 cơ quan điều tra huyện B đã xử lý vật chứng trả lại cho vợ chồng anh Đàm Văn S1, đến nay người nhận không đề nghị gì; đối với xe Honda biển kiểm soát 24B2-243.21 của anh Hầu Seo D1 và chị Giàng Thị S cơ quan điều tra chưa thu hồi được và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha không biển kiểm soát là vật chứng mà cơ quan điều tra thành phố L đãng tạm giữ để điều tra theo thẩm quyền thì Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Một số vật chứng có liên quan đã được xử lý theo bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của TAND huyện Mường Khương nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo Đ thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của người bào chữa: việc đề nghị áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với lý do gia đình bị cáo Đ thuộc hộ nghèo là không phù hợp; mức hình phạt đề nghị 06 tháng là nhẹ vì bị cáo Đ đã bị Tòa án Mường Khương xét xử về tội trộm cắp tài sản, công an thành phố L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đ để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó căn cứ

tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Phi H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Hoàng Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D) phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo cao Văn Đ2 (Tên gọi khác: Cao Văn D) 07 (bẩy) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại bản án số 03/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo Hoàng Phi H và Cao Văn Đ, cụ thể: Buộc bị cáo Hoàng Phi H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/3/2023; Buộc bị cáo Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Phi H phải bồi thường cho anh Hầu Seo D1 và chị Giàng Thị S số tiền 11.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Phi H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 750.000đồng;

Bị cáo Cao Văn Đ (tên gọi khác: Cao Văn D) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và bị hại Hầu Seo Dín, vắng mặt bị hại là vợ chồng anh Đàm Văn S1. Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (2); Bị hại (2);
- Thi hành án (2);
- TATP Lào Cai;
- Trại giam Vĩnh Quang;
- Lưu HS, THS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên